

Số: 1486 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Phong Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành
Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số
10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch,
kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/5/2024 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thông qua danh mục bổ sung các công trình, dự
án cần thu hồi đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng
phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2024 (đợt 1);

*Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 208/TTr-STNMT-QLDD ngày 27 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Phong Điền với các nội dung như sau:

1. Bổ sung 07 công trình, dự án cần thu hồi đất với tổng diện tích khoảng 112,72 ha.
2. Bổ sung 03 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác với tổng diện tích khoảng 0,96 ha; trong đó đất trồng lúa khoảng 0,19 ha.
3. Bổ sung 05 công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với diện tích khoảng 8,23 ha.
4. Đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao liền kề đất ở trong cùng một thửa đất sang đất ở trên địa huyện Phong Điền, với tổng diện tích khoảng 1,572 ha.

(Chi tiết đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai các nội dung bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.
2. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch sử dụng đất huyện Phong Điền được phê duyệt.
3. Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền chịu trách nhiệm thẩm định chặt chẽ nhu cầu ở của hộ gia đình, cá nhân để quyết định quy mô, diện tích cho chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; chỉ được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất đối với các thửa đất, vị trí phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đô thị và các quy hoạch có liên quan. Đối với các thửa đất có nhu cầu chuyển đổi với diện tích lớn hơn hạn mức đất ở được quy định để hình thành các thửa đất ở mới nhằm thực hiện kinh doanh bất động sản thì phải thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn, bảo vệ môi trường, tránh tình trạng hình thành đường giao thông mới không đúng với quy hoạch xây dựng, giao thông của địa phương.

4. Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quyết định chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Phong Điền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

Phụ lục I:
BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

| STT | Tên công trình, dự án | Mã loại đất | Địa điểm | Diện tích khoảng (ha) |
|---|---|-------------|---------------|-----------------------|
| Công trình, dự án cần thu hồi đất tại Phụ lục I Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/5/2024 của HĐND tỉnh: | | | | |
| I | Công trình, dự án cần thu hồi đất tại điểm b, c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương giao thông, thủy lợi; dự án xây dựng công trình nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) | | | 5,02 |
| 1 | Công trình sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố mái taluy nền đường đoạn Km10+500-Km12+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Điền Hương, huyện Phong Điền | DGT | Xã Điền Hương | 0,80 |
| 2 | Công trình Hạ tầng nghĩa trang 4 thôn Thượng An 1, Thượng An 2, Bồ Điền, Đông An, xã Phong An | NTD | Xã Phong An | 4,00 |
| 3 | Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Sơn | DGT | Xã Phong Sơn | 0,06 |
| 4 | Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Bình | DGT | Xã Phong Bình | 0,08 |
| 5 | Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Hòa | DGT | Xã Phong Hòa | 0,08 |
| II | Công trình, dự án cần thu hồi đất tại điểm đ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép) | | | 107,70 |
| 1 | Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Hiền | SKS | Xã Phong Hiền | 66,30 |
| 2 | Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Hòa | SKS | Xã Phong Hòa | 41,40 |
| TỔNG CỘNG | | | | 112,72 |

Phụ lục II:
BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1486 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

| STT | Tên công trình, dự án | Mã loại đất | Địa điểm | Diện tích khoảng (ha) | Trong đó diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (ha) |
|--|--|-------------|---------------|-----------------------|---|
| Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác tại Phụ lục II Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/5/2024 của HĐND tỉnh | | | | | |
| 1 | Công trình sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố mái taluy nền đường đoạn Km10+500-Km12+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Điền Hương, huyện Phong Điền | DGT | Xã Điền Hương | 0,80 | 0,06 |
| 2 | Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Bình | DGT | Xã Phong Bình | 0,08 | 0,05 |
| 3 | Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Hòa | DGT | Xã Phong Hòa | 0,08 | 0,08 |
| TỔNG CỘNG | | | | 0,96 | 0,19 |

Phụ lục III:
BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

| STT | Tên công trình, dự án | Mã loại đất | Địa điểm | Diện tích khoảng (ha) |
|------------------|---|-------------|---------------------|-----------------------|
| 1 | Hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư Trạch Thượng 2 | ODT | Thị trấn Phong Điền | 2,50 |
| 2 | Khai thác khoáng sản đá sét làm nguyên liệu phụ gia xi măng bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực thôn Huỳnh Trúc, xã Phong Mỹ | SKS | Xã Phong Mỹ | 1,72 |
| 3 | Đất giao ở cho hộ gia đình chưa có đất ở, hộ nghèo, hộ chính sách,... trên địa bàn huyện theo quy định Luật Đất đai năm 2013 | ONT | Xã Phong Hòa | 0,245 |
| 4 | Đất thuê cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại Làng nghề Mỹ Xuyên | SKC | Xã Phong Hòa | 0,131 |
| 5 | Đất thuê trồng cây lâu năm tại Tiểu khu 81 xã Phong Sơn | CLN | Xã Phong Sơn | 3,638 |
| 6 | Đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao liền kề đất ở trong cùng một thửa đất sang đất ở trên địa huyện Phong Điền, với tổng diện tích 1,572 ha | ONT | Xã Phong An | 0,561 |
| | | ONT | Xã Điền Hòa | 0,030 |
| | | ONT | Xã Phong Sơn | 0,100 |
| | | ONT | Xã Phong Xuân | 0,045 |
| | | ONT | Xã Phong Mỹ | 0,395 |
| | | ONT | Xã Phong Thu | 0,010 |
| | | ODT | Thị trấn Phong Điền | 0,431 |
| TỔNG CỘNG | | | | 9,806 |